TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 87/2021/HNGĐ-ST Ngày 22-9-2021 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa**:* Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lương Thị H1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm M, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai ngày 09 tháng 8 năm 2021, nguyên đơn là anh Vũ Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lương Thị H1 chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở hai bên tự nguyện từ năm 1996, có được hai bên gia đình tổ chức cưới, hỏi theo phong tục truyền thống ở địa phương. Anh và chị H1 không đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, anh và chị H1 về chung sống tại xóm M, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh và chị

H1 chung sống rất hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, căng thẳng nhất từ năm 2016 đến nay. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2013 đến nay, anh và chị H1 sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận anh và chị H1 là vợ chồng để anh ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh và chị H1 có 02 con chung là Vũ Huyền T1, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1997 và Vũ Thị Thanh N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2005. Anh đề nghị Toà án giao con chung Vũ Thị Thanh N cho chị H1 nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Vũ Huyền T1 đã trưởng thành và có việc làm, tự quyết định cuộc sống nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Vũ Mạnh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định anh và chị Lương Thị H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A1 (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 12 năm 1996 theo Chứng nhận kết hôn chị H1 đã giao nộp cho Tòa án là đúng. Lý do anh thay đổi lời khai là do khi làm thủ tục nộp đơn ly hôn anh tìm không thấy giấy chứng nhận kết hôn nên anh đã làm đơn đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị H1 là vợ chồng và khai anh và chị H1 không có đăng ký kết hôn. Nay anh xác định anh và chị H1 có đăng ký kết hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Anh giữ nguyên quan điểm theo Đơn khởi kiện và Bản tự khai anh đã khai tại Tòa án ngày 09 tháng 8 năm 2021.

Tại Bản tự khai ngày 27 tháng 8 năm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Lương Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Mạnh H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A1 (nay là huyện A), thành phố Hải Phòng vào ngày 24 tháng 12 năm 1996. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại xóm M, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Hiện tại chị và anh H sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn. Về việc anh H khai chị và anh H chung sống với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn là không đúng. Chứng nhận kết hôn của chị và anh H là do chị giữ, chị sẽ giao nộp cho Tòa án.

V*ề con chung:* Chị và anh H có hai con chung theo như lời khai anh H đã khai là đúng. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Thị Thanh N cho chị nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Vũ Huyền T1 đã trưởng thành và có việc làm, tự quyết định cuộc sống nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho anh Vũ Mạnh H được ly hôn chị Lương Thị H1; giao con chung Vũ Thị Thanh N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2005 cho chị Lương Thị H1 nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đối với con chung Vũ Huyền T1, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1997 đã trưởng thành nên không giải quyết. Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Đơn khởi kiện của nguyên đơn tại Thông báo về việc thụ lý vụ án Tòa án đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp yêu cầu không công nhận là vợ chồng" theo quy định tại khoản 8, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn giao nộp cho Tòa án Chứng nhận kết hôn, nên tại phiên tòa, Tòa án xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Lương Thị H1 hiện đang cư trú tại xóm M, xã T, huyện A thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, chị Lương Thị H1 vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt chị Lương Thị H1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự anh Vũ Mạnh H và chị Lương Thị H1 đều có quan điểm anh H và chị H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T phù hợp với chứng nhận kết hôn do chị H1 giao nộp cho Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương xác định UBND xã T đã thực hiện việc đăng ký kết hôn cho anh H, chị H1 thể hiện tại Chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 1996, đúng là chữ ký của người có thẩm quyền và con dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng nhận kết hôn cho anh H, chị H1, nhưng do sơ xuất UBND xã T không vào sổ đăng ký kết hôn, đây là lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận kết hôn. Vì vậy, cần xác định anh H và chị H1 được UBND xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn là sự thật và quan hệ hôn nhân của anh H và chị H1 là hợp pháp, nên việc anh H thay đổi quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lương Thị H1 là có căn cứ. Quá trình chung sống, anh H và chị H1 đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không ai quan tâm đến ai. Xét quan hệ hôn nhân của anh H và chị H1 là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh H được ly hôn chị H1.

[4] Về con chung: Anh Vũ Mạnh H và chị Lương Thị H1 có hai con chung là Vũ Huyền T1, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1997 và Vũ Thị Thanh N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2005. Xét thấy, anh H và chị H1 đều là công nhân nên anh H và chị H1 đều có khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Anh H và chị H1 đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Vũ Thị Thanh N cho chị H1 nuôi dưỡng, con chung Vũ Thị Thanh N có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, quan điểm của anh H, chị H1 là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung Vũ Thị Thanh N nên chấp nhận. Đối với con chung Vũ Huyền T1, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1997 đã trưởng thành và có việc làm, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Mạnh H và chị Lương Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[6] Về tài sản chung: Anh Vũ Mạnh H và chị Lương Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Anh Vũ Mạnh H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Mạnh H và chị Lương Thị H1 được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Mạnh H được ly hôn chị Lương Thị H1.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Thanh N, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2005 cho chị Lương Thị H1 nuôi dưỡng đến khi con chung Vũ Thị Thanh N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với con chung Vũ Huyền T1, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1997 đã trưởng thành và có việc làm, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Mạnh H và chị Lương Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

4. Về tài sản chung: Anh Vũ Mạnh H và chị Lương Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

5. Về án phí và quyền yêu cầu thi hành án: Anh Vũ Mạnh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Anh H đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 19669 ngày 09 tháng 8 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Nên anh H không phải nộp nữa.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND xã T (ĐKKH ngày 24 tháng 12 năm 1996);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế